SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 5 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN
Lấy mẫu nước hiện trường

I. Thành phần

1. Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An

- Địa chỉ: Số 140 Lê Hồng Phong - Thành phố Vinh - Nghệ An

- Đại diện: Đặng T. Thanh Hoài Chức vụ: Cbộ TTKSBT tỉnh

Hồ T. Lan Mai Chức vụ: //

Trương Diệu Hồng Diệp Chức vụ: //

.... Chức vụ: ....

2. Cơ sở được lấy mẫu: Công ty CPCN Diễn Châu

- Địa chỉ: Xóm Yên Quang - xã Diễn Ngọc - H. Diễn Châu.

- Đại diện: Hoàng Văn Minh CT HĐQT

- Test nhanh Clo dư tại hiện trường:

+ Tại nhà máy: = ~~0,01~~ 0,65 mg/l

+ Tại nhà dân: = 0,01 mg/l (Lê Hải Châu)

= 0,28 mg/l (Lê Thành Chương)

STT	Tên mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Lượng mẫu	Ghi chú
1	Nước sạch nhà máy	Vòi sau xử lý tại nhà máy	Chai 0,5l Chai 0,25l	
2	Nước sạch nhà dân		Chai 0,5l Chai 0,25l	
	Lê Hải Châu	Xóm Y. - xã Diễn Ngọc - Diễn Châu		
3	Nước sạch nhà dân	X. Yên Quang - xã	Chai 0,5l Chai 0,25l	
	Lê Thành Chương	Diễn Ngọc - Diễn Châu		

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện cơ sở được lấy mẫu

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Đặng T. Thanh Thảo

Hoàng Văn Minh

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

VILAS 900

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 473/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy nhà máy **Mã số/Code:** 220710/27
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tại Công Ty CPCN Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Diễn Ngọc – Diễn Châu
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: Cn Mai, Cn Diệp – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,65
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	0,78
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,42

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 12 tháng 07 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**P.TRƯỞNG KHOA** *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	**P.GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	**Phạm Đình Du**

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An/
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

VILAS 900

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 474/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy hộ dân **Mã số/Code:** 220710/28
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Lê Hải Châu – Xóm 7, Diễn Kỷ, Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Diễn Ngọc – Diễn Châu
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: Cn Mai, Cn Diệp – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,2
4	Màu săc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	0,84
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,57

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 12 tháng 07 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**P.TRƯỞNG KHOA** *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	**P.GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	***VI SINH-MICROBIOLOGY***		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	**Phạm Đình Du**

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.NGHỆ AN

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An/
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

VILAS 900

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 475/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy hộ dân **Mã số/Code:** 220710/29
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Lê Thành Chương – Xóm Yên Quang, Diễn Ngọc, Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 1500ml/chai nhựa kín x 2 chai, 500mL/chai nút mài x 2chai
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu
Xóm Yên Quang – Diễn Ngọc – Diễn Châu
5. Ngày lấy mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
6. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 05/07/2022
7. Người lấy mẫu/Sample taking: Cn Mai, Cn Diệp – Cán bộ Khoa Xét Nghiệm
Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,28
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
5	Độ đục	NTU	HANNA-HI 98703	2	0,8
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,52

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 12 tháng 07 năm 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**P.TRƯỞNG KHOA** *VICE HEAD OF DEPARTMENT*	**P.GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Hồ Thị Lan Mai**	**Cao Thuý Trinh**	*Phạm Đình Du*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017* */*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ /***Tests are use subcontractors*